

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 11-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuyền.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 420/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: A15/458 Ấp M, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Đỗ Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/10/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Bị hại: Ông Trịnh Hoàng P, sinh năm 1966 - (đã chết).

Địa chỉ: B12/22 Ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại:

2.1. Ông Trịnh Văn L, sinh năm, 1944 – (vắng mặt).

2.2. Bà Võ Thị O, sinh năm 1947 – (vắng mặt).

2.3. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1967 – (vắng mặt).

2.4. Bà Trịnh Thị Hoàng N, sinh năm 1995 – (vắng mặt).

2.5. Bà Trịnh Thị Hoàng L, sinh năm 2001 – (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: B12/22 Ấp H, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1992 – (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Ông Từ Quốc L, sinh năm 1990 – (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

3.3. Ông Trịnh Hoàng N, sinh năm 1994 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 635/14 H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/9/2022, Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 62M1-556.44 chở Trịnh Hoàng N ngồi sau lưu thông trên đường Nguyễn Văn Long theo hướng từ cầu Ông Thìn về đường Hương Lộ 11. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc Tổ 9, Ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh thì L lấy điện thoại trong túi quần ra nghe. Trong lúc nghe điện thoại thì L điều khiển xe mô tô lấn trái qua phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại và va chạm với xe mô tô biển số 59N2-371.57 do ông Trịnh Hoàng P điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại làm cả ba người ngã xuống đường. Ông P bị thương nặng được người dân đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, riêng L và N bị thương nhẹ. Nhận được thông tin, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện Bình Chánh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Đến khuya cùng ngày, sau khi tiến hành các biện pháp cấp cứu, Bệnh viện Chợ Rẫy xác định tình trạng của ông P là “bệnh mê, thở mỏng, giải thích cho thân nhân tình trạng bệnh nặng, nguy cơ tử vong” nên Bệnh viện đã giải quyết cho gia đình đưa ông P về nhà theo nguyện vọng. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 26/9/2022, ông P tử vong tại nhà. Sau đó, gia đình đã tiến hành mai táng cho ông P.

Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 49/GĐHS.22 ngày 02/12/2022, của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“Dựa trên tài liệu Cơ quan điều tra cung cấp, nguyên nhân chết của nạn nhân Trịnh Hoàng P, sinh năm 1966 là chấn thương sọ não/ Đa chấn thương.”

Tại Kết luận giám định số: 5828/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“1. Dấu vết biến dạng cần số trước bên trái xe mô tô biển số 62M1-556.44 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước bề vỏ cung chắn gió bên trái xe mô tô biển số 59N2-371.57 có chiều từ trước về sau. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện.

2. Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 62M1-556.44 (tay phanh, cung chắn gió, gậy đèn xin đường) có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59N2-371.57 (cung chắn gió, tay phanh, cung chắn gió, ốp bảo vệ đèn chiếu sáng, gác chân trước, tay nâng yên) có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với mặt đường.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 62M1-556.44 với xe mô tô biển số 59N2-371.57 chiếu xuống mặt đường nằm ở khoảng giữa 2 dấu vết cày (ký hiệu 2 và 3) và nằm trên phần bên phải đường Nguyễn Văn Long theo hướng từ Hương lộ 11 đi cầu Ông Thìn.

4. Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 62M1-556.44 và xe mô tô biển số 59N2-371.57 chuyển động thẳng đứng.

5. Đã trả lời tại Mục V.1.

- Không đủ cơ sở xác định bộ phận nào của xe mô tô biển số 62M1-556.44 và xe mô tô biển số 59N-371.57 va chạm với các nạn nhân.

6. Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, không đủ cơ sở xác định phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

- Khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 59N2-371.57 chuyển động trên đường Nguyễn Văn Long theo hướng từ Hương lộ 11 đi cầu Ông Thìn; xe mô tô biển số 62M1-556.44 chuyển động theo hướng ngược lại.

7. Vết cày (ký hiệu 2) phù hợp do các bộ phận bên phải xe mô tô biển số 62M1-556.44 tạo nên, không đủ cơ sở xác định bộ phận cụ thể nào.

- Vết cày (ký hiệu 3) phù hợp do các bộ phận bên phải xe mô tô biển số 59N2-371.57 tạo nên, không đủ cơ sở xác định bộ phận cụ thể nào.

8. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 62M1-556.44 và xe mô tô biển số 59N2-371.57 va chạm với phương tiện khác.”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Ngọc L trình bày nội dung sự việc như trên, phù hợp với lời khai của ông Trịnh Hoàng N, hình ảnh camera, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc L khai bản thân L điều khiển xe mô tô sau khi đã sử dụng rượu bia. Tuy nhiên, trong hồ sơ thể hiện cơ quan chức năng không tiến hành đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Ngọc L sau khi xảy ra tai nạn nên không có cơ sở để xác định Nguyễn Ngọc L có nồng độ cồn khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Đồng thời, khi làm việc với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Ngọc L đã xuất trình 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L. L khai bản thân đã gặp và nhờ 01

người đàn ông không rõ lai lịch làm thủ tục cho L để L tham gia thi sát hạch phần thực hành để lấy giấy phép lái xe hạng A1 tại trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn vào đầu năm 2022 với kết quả đậu, còn phần thi lý thuyết thì L nói với người nhận làm hồ sơ nhờ người thi hộ và bao đậu lý thuyết với giá 2.000.000 đồng; sau khi thi xong thì người này giao cho L 01 giấy phép lái xe hạng A1 do L đứng tên và L sử dụng cho đến nay. L khai không biết giấy phép lái xe trên là giả.

Tuy nhiên, qua xác minh tại Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn thì Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn khẳng định qua kiểm tra hồ sơ lưu tại trường năm 2022 không có ai tên Nguyễn Ngọc L đăng ký học lái xe hạng A1 và trường cũng không có chức năng tổ chức thi sát hạch lái xe hạng A1 và cũng không có đơn vị nào được phép tổ chức thi sát hạch lái xe hạng A1 tại Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn. Ngoài ra, tại Kết luận giám định số 2362/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Giấy phép lái xe” đứng tên Nguyễn Ngọc L cần giám định ký hiệu A là giả.”

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu điều tra thu thập được, nhận thấy:

- Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 62M1-5504 lưu thông không đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát, sử dụng điện thoại khi lái xe, không có giấy phép lái xe nên đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59N2-371.57 do ông Trịnh Hoàng P điều khiển làm ông P tử vong.

- Ông Trịnh Hoàng P điều khiển xe mô tô 59N2-371.57 lưu thông đúng quy định nên không có lỗi.

- Ông Trịnh Hoàng N ngồi sau xe mô tô biển số 62M1-5504 nên không có lỗi.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59N2-371.57 do Nguyễn Kim T – em ruột của bà Nguyễn Kim H (vợ của ông Trịnh Hoàng P) đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã chết vào năm 2014, cha mẹ của bà T cũng đã chết (ông T không có vợ, con) nên bà H là người tiếp tục sử dụng xe. Ngày 25/9/2022, bà H giao xe mô tô cho ông P điều khiển và xảy ra vụ tai nạn như trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trịnh Thị Hoàng N - đại diện gia đình ông P.

- 01 xe mô tô biển số 62M1-556.44 do Võ Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai đã bán chiếc xe trên cho ông Từ Quốc L (nhưng không làm hợp đồng mua bán mà làm hợp đồng ủy quyền). Ông L khai đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc L (nhưng không làm hợp đồng mua bán mà làm hợp đồng ủy quyền). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc L.

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L, qua giám định xác định là giả, được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 02 USB do camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, được lưu trong hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Hoàng P tổng số tiền là 50.000.000 đồng nên người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với L.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS-HBC ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 04 năm đến 05 năm tù;

- Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L, qua giám định xác định là giả và 02 USB do camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô biển số 59N2-371.57 cho bà Trịnh Thị Hoàng Nguyên - đại diện gia đình ông P và giao trả lại xe mô tô biển số 62M1-556.44 cho bị cáo Nguyễn Ngọc L.

- Về dân sự: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án nêu trên, bị cáo xác định cáo trạng truy tố không oan sai cho bị cáo; bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình

Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] - Vào ngày 25/9/2022 tại đường Nguyễn Văn Long, Tổ 9, Ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62M1-556.44 lưu thông không đúng phần đường quy định, thiếu chú ý quan sát, sử dụng điện thoại khi lái xe, sử dụng giấy phép lái xe giả nên dễ xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59N2-371.57 do ông Trịnh Hoàng P điều khiển làm ông P tử vong. Khi thực hiện hành vi vi phạm giao thông nêu trên bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì chủ quan, xem thường pháp luật, không tuân thủ những quy định của Luật Giao thông đường bộ, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 3 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm ông Trịnh Hoàng P tử vong. Ông P điều khiển xe mô tô 59N2-371.57 lưu thông đúng quy định nên không có lỗi. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt “Không có giấy phép lái xe theo quy định”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] - Ngoài ra, khi làm việc với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Bình Chánh sau khi gây tai nạn giao thông nói trên, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã xuất trình 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L và cho rằng bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy bị cáo L khai không biết giấy phép lái xe trên là giả, nhưng chính bị cáo L khai nhận bản thân đã gặp và nhờ 01 người đàn ông không rõ lai lịch làm thủ tục cho L tham gia thi sát hạch phần thực hành để lấy giấy phép lái xe hạng A1 tại trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn vào đầu năm 2022 với kết quả đậu, còn phần thi lý thuyết thì L nói với người nhận làm hồ sơ nhờ người thi hộ và bao đậu lý thuyết với giá 2.000.000 đồng; sau khi thi xong thì người này giao cho L 01 giấy phép lái xe hạng A1 do L đứng tên và L sử dụng cho đến nay.

Tuy nhiên, qua xác minh tại Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn thì Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn khẳng định, qua kiểm tra hồ sơ lưu tại trường năm 2022 không có ai tên Nguyễn Ngọc L đăng ký học lái xe hạng A1 và trường cũng không có chức năng tổ chức thi sát hạch lái xe hạng A1

và cũng không có đơn vị nào được phép tổ chức thi sát hạch lái xe hạng A1 tại Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn. Ngoài ra, tại Kết luận giám định số 2362/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Giấy phép lái xe” đứng tên Nguyễn Ngọc L cần giám định ký hiệu A là giả.” Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt đến tính mạng của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, ảnh hưởng đến công tác quản lý, đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.2] - Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, cha của bị cáo nhiều lần được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Huy chương Chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại Trịnh Hoàng P tổng số tiền là 50.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với L và cũng không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ông Trịnh Hoàng Nhân cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 59N2-371.57 do Nguyễn Kim T – em ruột của bà Nguyễn Kim H (vợ của ông Trịnh Hoàng P) đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã chết vào năm 2014, cha mẹ của bà T cũng đã chết (ông T không có vợ, con) nên bà H là người tiếp tục sử dụng xe. Ngày 25/9/2022, bà H giao xe mô tô cho ông P điều khiển và xảy ra vụ tai nạn như trên. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trịnh Thị Hoàng N - đại diện gia đình ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 xe mô tô biển số 62M1-556.44 do Võ Thị Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai đã bán chiếc xe trên cho ông Từ Quốc L (nhưng không làm hợp đồng mua bán mà làm hợp đồng ủy quyền). Ông L khai đã bán chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc L (nhưng không làm hợp đồng mua bán mà làm hợp

đồng ủy quyền). Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L, qua giám định xác định là giả và 02 (hai) USB do camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông (được lưu trong hồ sơ vụ án) nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với người đàn ông đã làm giả giấy phép lái xe cho L, do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[9] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại và ông Trịnh Hoàng Nhân không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 791228269002 mang tên Nguyễn Ngọc L, qua giám định xác định là giả và 02 (hai) USB do camera ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (5);
- Đường sự (3);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông